

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2026/HS-ST
Ngày: 05-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Sầm Thị Minh Khuyên;

- Ông Dương Trung Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lý A Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với:

1. Bị cáo: **Thào Thị D**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16-11-1986, tại xã PL, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn LS, xã PL, tỉnh Lào Cai; số định danh cá nhân: 015186006125; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Xu V (đã chết) và bà Giàng Thị X (đã chết); có chồng là Giàng A S, sinh năm 1974 và có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt người phạm tội quả tang là ngày 25-8-2025, tạm giữ từ ngày 26-8-2025, tạm giam từ ngày 04-9-2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị cáo: **Thào A H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 25-12-1990, tại xã PL, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn PL, xã PL, tỉnh Lào Cai; số định danh cá nhân: 015090006870; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A S sinh năm 1970 và bà Giàng Thị B sinh năm 1972; có vợ là Lù Thị C sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010 con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự, Quyết định số 51/QĐ-TA ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ), áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Thào A H thời gian 15 tháng đến ngày

06/02/2025 chấp hành xong trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt người phạm tội quả tang là ngày 25-8-2025, tạm giữ từ ngày 26-8-2025, tạm giam từ ngày 04-9-2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Bị cáo: **Lò Văn K**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 04-09-2005, tại xã Ngọc Chiến, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Bản MC, xã NC, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014205014510; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Th, sinh năm 1983 và bà Đèo Thị Q, sinh năm 1985; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt người phạm tội quả tang là ngày 25-8-2025, tạm giữ từ ngày 26/8/2025, tạm giam từ ngày 04/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

4. *Người bào chữa cho các bị cáo Thào Thị D, Thào A H và Lò Văn K:* Ông Nguyễn Ngọc Linh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

5. *Người làm chứng:* Ông Lầu A L, sinh năm 1979; trú tại: Bản Huổi Ngùa, xã NC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

6. *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Lý A Đà; trú tại: Thôn Háng Bla Ha A, xã Khao Mang, tỉnh Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8 năm 2025, Thào Thị D gặp và mua được một lượng ma túy của một người phụ nữ người Mông không quen biết tại Khu vực thôn LS, xã PL với giá 1.000.000 đồng với mục đích mang về để sử dụng và bán kiếm lời và đã bán cho Thào A H 03 lần, bán cho Lò Văn K 01 lần, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 23/8/2025, Thào A H đến nhà của Thào Thị D hỏi mua ma túy, D đã bán 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng cho H. Sau đó H đã sử dụng hết số ma túy này tại khu vực bếp nhà D.

- Lần 2: Khoảng 10 giờ ngày 25/8/2025, D bán cho H 01 gói Heroine và 02 viên ma túy tổng hợp với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H cũng sử dụng hết tại khu vực bếp nhà D.

- Lần 3: Khoảng 17 giờ ngày 25/8/2025, D bán cho H 07 viên ma túy tổng hợp được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 200.000 đồng tại buồng ngủ, H nhận lấy gói ma túy rồi mang ra cất giấu tại khu vực đồng củi phía sau nhà D sau đó bị cơ quan Công an thu giữ.

- Lần 4: Khoảng 17 giờ 05 phút ngày 25/8/2025, sau khi D bán ma túy cho H và H đi ra ngoài một lúc thì Lò Văn K đến buồng ngủ của D hỏi mua ma túy, D đã bán cho K 02 viên ma túy màu hồng với giá 50.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy thì K cho 01 viên vào túi áo còn 01 viên thì mang ra khu vực bếp và cho lên mảnh giấy bạc để sử dụng và chưa sử dụng hết số ma túy này thì bị thu giữ.

Thào Thị D không biết những lần Thào A H và Lò Văn K sử dụng ma túy tại nhà của Dở.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Thào Thị D 01 gói bằng mảnh nilon màu hồng, buộc thắt nút một đầu, bên trong chứa 03 viên nén màu hồng, tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 10.536.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu đen, mặt sau có ký hiệu Redmi. Thu giữ của Lò Văn K 01 gói bằng mảnh nilon màu hồng, buộc thắt nút một đầu, bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng, 01 bật lửa, 01 mảnh giấy bạc cháy xém một mặt được vo lại, bên trong có chứa chất bột nén màu hồng, tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 725.000 đồng và khai nhận số ma túy trên là của bản thân mua được của Thào Thị D. Thào A H cũng tự giác lấy từ đồng củi ở đằng sau nhà của Thào Thị D ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói bằng mảnh nilon màu trắng buộc thắt nút một đầu, bên trong có chứa 07 viên nén màu hồng và khai nhận số ma túy trên vừa mua được của Thào Thị D.

Thào A H là người đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 06/02/2025 của Ủy ban nhân dân xã PL, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ) thời hạn quản lý từ ngày 06/02/2025 đến ngày 06/02/2027 nên ngày 26/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai tiến hành thu mẫu nước tiểu của Thào A H để giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 487/KL-KTHS ngày 03/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

- Các viên nén hình tròn dẹt màu hồng thu giữ của Thào Thị D gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,3 gam.
- Viên nén màu hồng hình tròn dẹt thu giữ của Lò Văn K có tổng khối lượng là 0,09 gam gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.
- Chất bột nén màu hồng thu giữ của Lò Văn K có tổng khối lượng là 0,05 gam gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.
- Các viên nén hình tròn dẹt màu hồng thu giữ của Thào A H có tổng khối lượng là 0,68 gam gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định 507/KL-KTHS ngày 05/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: “15 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ; 16 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đ; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đ; 07 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ; 08 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ; 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000đ; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000đ; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000đ gửi giám định đều là tiền thật”. (BL 23-24).

Tại Kết luận giám định số 1617/KL-KTHS ngày 31/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Thào A H gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine, Codeine, 6-MAM, Methamphetamine, Amphetamine.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Bản kết luận giám định nêu trên.

- Cáo trạng số: 72/CT-VKS-KV4 ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Thào Thị D về tội “Mua bán

trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự; truy tố bị cáo Thào A H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ Luật hình sự; truy tố bị cáo Lò Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự

* Các bị cáo không khiếu nại Cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai.

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Thào Thị D, Thào A H và Lò Văn K khai nhận rõ ràng, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội đã đánh giá về tính chất, mức độ, nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân các bị cáo. Đồng thời giữ nguyên nội dung Cáo trạng và quyết định truy tố các bị cáo Thào Thị D, Thào A H và Lò Văn K được nêu trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh:

+ Tuyên bố bị cáo Thào Thị D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Tuyên bố bị cáo Thào A H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Thị D từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 6 Điều 251 của Bộ Luật hình sự đối với bị cáo.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm t, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thào A H từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 của Bộ Luật hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm t, s khoản 1 Điều; 51 điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Thào A H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ Luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Thào A H phải chịu từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn K từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 của Bộ Luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ Luật hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ.

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Thảo Thị D, Thảo A H và Lò Văn K được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho các bị cáo Thảo Thị D, Thảo A H và Lò Văn K trình bày luận cứ bào chữa có nội dung: Nhất trí với tội danh, điều luật cần áp dụng và các đề xuất của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo. Tuy nhiên về hình phạt cần xem xét thêm các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức xã hội có phần hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Thảo Thị D từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Thảo A H từ 03 năm tù đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Thảo A H phải chịu từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn K từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về tài sản tạm giữ đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo Thảo Thị D và Lò Văn K số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Các bị cáo Thảo Thị D, Thảo A H và Lò Văn K nhất trí với bản luận cứ bào chữa, không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án.

- Các bị cáo Thảo Thị D, Thảo A H và Lò Văn K nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu tháng 8 năm 2025, Thảo Thị D đã mua một lượng Heroine và Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực thôn LS, xã PL để bán kiếm lời và đã bán cho Thảo A H 03 lần, trong đó một lần ngày 23/8/2025 và hai lần vào ngày 25/8/2025 tại nhà ở của bản thân thu được tổng số tiền 350.000 đồng, bán cho Lò Văn K 01 lần ngày 25/8/2025 thu được 50.000 đồng. Khi Thảo Thị D đang cất giấu 0,3 gam Methamphetamine nhằm

mục đích bán kiếm lời, Thảo A H cất giấu 0,68 gam Methamphetamine, Lò Văn K cất giấu 0,14 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt giữ. Hành vi của Thảo Thị D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ Luật hình sự. Hành vi của Thảo A H và Lò Văn K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật hình sự.

Thảo A H đã bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện ma túy bắt buộc, đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy lại sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng ngày 23/8/2025 và ngày 25/8/2025 Thảo A H đã sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine và Methamphetamine bằng hình thức đốt rồi hít vào cơ thể. Hành vi của bị cáo Thảo A H đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ Luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo Thảo Thị D, Thảo A H và Lò Văn K là chính xác, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các bị cáo Thảo Thị D, Thảo A H và Lò Văn K là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an và an toàn tại địa phương. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác, do đó cần phải đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Về nhân thân: Bị cáo Thảo Thị D nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Thảo A H và bị cáo Lò Văn K đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, nên cần xác định cả ba bị cáo là những người có nhân thân xấu.

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Thảo A H hai lần sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cả ba bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với cả ba bị cáo.

Bị cáo Thảo A H khi bị bắt đã tự khai ra hành mua ma túy của Thảo Thị D, đây là tình tiết giảm nhẹ “Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự được áp dụng đối với tội cả hai tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Thảo A H tự khai nhận hai lần sử dụng trái phép chất ma túy trước đó là tình tiết giảm nhẹ “Tự thú” được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự, Cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Thảo A H về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[4]. Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân các bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo một thời gian nhất định tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm mà từng bị cáo gây ra mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Thảo Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Thảo A H và Lò Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung, tuy nhiên cả ba bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả ba bị cáo.

[6]. Các vấn đề khác:

*Vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Tổng số ma túy bị thu giữ của các bị cáo là 1,12 gam Methamphetamine, cơ quan điều tra đã lấy 0,34 gam Methamphetamine đã sử dụng để làm mẫu giám định, không hoàn lại. Số ma túy còn lại là 0,78 gam Methamphetamine được niêm phong; 05 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói; 01 bật lửa; 01 mảnh giấy bạc, số vật chứng này đến nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan điều tra tạm giữ của Thảo Thị D 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu đen, mặt sau có ký hiệu Redmi, cũ đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Thu giữ của Thảo Thị D số tiền 10.536.000 đồng trong đó có 350.000 đồng là tiền Thảo Thị D bán ma túy cho Thảo A H và 50.000 đồng bán Ma túy cho Lò Văn K đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 10.136.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo Thảo Thị D.

Thu giữ của Lò Văn K 725.000 đồng, số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo Lò Văn K.

- Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Thảo Thị D: Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

[7]. Về án phí: Bị cáo Thảo Thị D, Thảo A H và Lò Văn K là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Thảo Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Thảo A H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Thị D **07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt người phạm tội quả tang là ngày 25-8-2025.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm t, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thào A H **03 (ba)** năm **03 (ba)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a, các điểm t, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thào A H **02 (hai)** năm **03 (ba)** tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 38 của Bộ Luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, bị cáo Thào A H phải chịu **05 (năm)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt người phạm tội quả tang là ngày 25-8-2025.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn K **03 (ba)** năm **03 (ba)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt người phạm tội quả tang là ngày 25-8-2025.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,78 gam Methamphetamine được niêm phong; 05 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 bật lửa; 01 mảnh giấy bạc.

+ Trả lại cho Thào Thị D số tiền 10.136.000 đồng (mười triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng); 01 điện thoại di động bàn phím bấm, vỏ nhựa màu xanh, mặt trước có ký hiệu GOLY, điện thoại đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho Lò Văn K số tiền 725.000 đồng (bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

+ Tịch thu của Thào Thị D số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 01 năm 2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Phòng hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Lào Cai.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Thào Thị D, Thào A H và Lò Văn K được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Thào Thị D, Thào A H và Lò Văn K có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Lào Cai;
- Chi cục hải quan tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án hình sự (03);
- UBND xã PL; UBND xã NC, tỉnh Sơn La (TB);
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thành Long